

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày 02 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Luân

2. Ông Hoàng Văn Bốn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS, ngày 14/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HS, ngày 21/10/2021 đối với bị cáo:

Đặng Văn Q, sinh ngày 26/7/1986 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Số 8 ngõ 286 R, tổ 15, phường W, quận L, thành phố Hà Nội; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Văn L, sinh năm 1957, con bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1959; vợ: Lê Thị Kim P, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

- Người bị hại: Anh Mầu Đức T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố TB, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn Q, Đỗ Hồng P, Mầu Đức T, Lê Trần Thái H, Giang Hữu Tr có quan hệ bạn bè với nhau. Khoảng 21 giờ ngày 25/11/2020, những người trên rủ nhau đến quán ăn “Havana” của anh Bùi Thanh T, sinh năm 1987, tại tổ dân phố X, thị trấn T, huyện Y tụ tập ăn uống, trong khi uống rượu P và T có lời qua tiếng lại với nhau về

việc T nợ tiền P chưa trả, P có hành vi chửi T và dùng tay trái quàng qua cổ T kéo ra ngoài, P và T tiếp tục cãi, chửi nhau nhưng được mọi người can ngăn lại, sau đó T điều khiển xe mô tô đi về trước. Khi về đến nhà T gọi điện thoại cho Tr và biết P đang hát Karaoke tại quán Hải Đăng, thuộc tổ dân phố X, thị trấn T, huyện Y. Do vẫn bức tức trong lòng vì bị P chửi nên T khóa cửa nhà rồi cầm theo chùm chìa khóa đi bộ đến quán Karaoke Hải Đăng tìm P để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến quán Hải Đăng, T nhìn thấy P đang hát cùng mọi người trong phòng nên không nói gì mà ngồi uống bia trong phòng hát. Cùng lúc này, Lại Thu H (vợ của T) thấy chồng đi khỏi nhà nên đã gọi điện thoại nhờ Đào Tiến Th, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố P, thị trấn T (*Th là anh họ của H*) tìm đưa Th về nhà, Th đồng ý và điều khiển xe ô tô đến quán Karaoke Hải Đăng, khi vào phòng hát Th thấy T, P và nhiều người khác đang hát. Th bảo T về, thấy vậy P và T cùng đi ra khỏi phòng hát, Q cũng đi theo sau, khi ra ngoài phòng hát do T để quên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus, màu vàng, loại 64GB trong phòng hát nên P bảo Q quay lại lấy điện thoại cho T, còn P và T cùng lên xe ô tô của Th đi về trước. Khi về đến trước cửa nhà T, ngay sau khi xuống xe T và P lại tiếp tục cãi, chửi nhau, T lao vào đánh P nhưng Th can ngăn lại, thấy T lao vào đánh mình P chạy vòng qua đầu xe ô tô của Th đến vị trí có chiếc ô bạt dựng ở vỉa hè cách đó khoảng 10 mét, P dùng tay vặn chiếc ốc hãm cố định cán với đế ô để lấy cán ô đánh nhau với T; biết trong chùm chìa khóa cửa của mình có chiếc bấm móng tay có lưỡi dao nhọn nhỏ gấp ra gấp vào được nên T tay trái cầm chiếc bấm có lưỡi dao nhọn nhỏ đã mở sẵn, tay phải cầm 01 viên gạch nung nhặt bên vỉa hè chạy đuổi theo P, do chưa tháo được ốc của chiếc ô nên khi thấy T lao đến P vội vàng đẩy mạnh chiếc ô đổ về phía T rồi bỏ chạy, khi chiếc ô đổ xuống làm các nan sắt của chiếc ô quẹt vào tay trái của P gây ra thương tích **tại khuỷu và mặt ngoài cánh tay trái**. Khi thấy P đẩy chiếc ô đổ về phía mình rồi bỏ chạy, T chạy vòng tránh qua chiếc ô, tay phải cầm viên gạch ném về phía P nhưng không trúng, T tiếp tục đuổi theo rồi dùng lưỡi dao bấm đâm về phía P 01 nhát trúng vào **sườn trái P**, đồng thời tay trái quàng qua cổ P để giữ, ghì P lại; bị T đánh P dùng hai tay ôm, giữ và vật ngã T nằm xuống vỉa hè làm đầu T đập xuống nền bê tông. Trong khi giằng co, vật lộn con dao trong tay T **đâm, cắt vào sườn và cẳng chân trái của P**. Thấy T và P đánh nhau, Th hô hoán và cùng mọi người xung quanh chạy đến can ngăn lại, Th tước chùm chìa khóa trong tay của T ném đi; P và T được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế huyện Y điều trị. Gia đình P đã tố giác vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

Đối với Đặng Văn Q, sau khi vào phòng hát cầm chiếc điện thoại của T cất vào túi quần, sau đó được vợ của P cho biết P bị T đánh gây thương tích phải đưa vào cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Y, ngay lập tức Q đến Trung tâm Y tế huyện và biết được nội dung sự việc, biết được thương tích của P, do đều là bạn bè với nhau lại đánh nhau, Q thấy bức xúc với hành vi của Mâu Đức T nên đã lấy chiếc điện thoại di động iPhone 8 Plus của T đang để trong túi quần ra tay phải cầm giơ lên cao rồi ném mạnh xuống nền sân bê tông ngay trước cửa Khoa Ngoại tổng hợp của Trung tâm Y tế huyện Y, làm chiếc điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 18/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y, kết luận: 01 Chiếc điện thoại di động iPhone 8 plus, màu vàng, loại 64GB, của Mâu Đức T tại thời điểm

ngày 26/11/2020, có trị giá là **7.781.934đ** (bảy triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn, chín trăm ba mươi tư đồng).

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSHY, ngày 12/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố bị cáo Đặng Văn Q về tội “*Hủy hoại tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn Q từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 16 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động iPhone 8 Plus, màu vàng đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và trong Đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại anh Mầu Đức T trình bày: Sau khi sự việc xảy ra anh và bị cáo Đặng Văn Q đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giá trị chiếc điện thoại iPhone 8 Plus của anh là 8.000.000đ. Bị cáo Q đã bồi thường xong cho anh số tiền trên nên anh không yêu cầu bị cáo Quyết phải bồi thường gì thêm. Anh đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Q khai: Bị cáo là người quay lại quán hát lấy hộ anh Mầu Đức T chiếc điện thoại để quên, khi quay ra bị cáo không gặp anh Mầu Đức T và anh Đỗ Hồng P. Sau đó bị cáo mới được người khác cho biết việc anh Đỗ Hồng P bị anh Mầu Đức T đánh bị thương phải đưa đến Trung tâm y tế huyện Y cấp cứu nên bị cáo đến thăm. Vì nghĩ rằng anh T đã cố tình để quên điện thoại, lừa bị cáo quay lại lấy để T có cơ hội đánh anh P, hơn nữa bị cáo thấy rằng anh P và anh T đều là bạn bè, mâu thuẫn không có gì lớn nhưng anh T đã có hành vi gây thương tích cho anh P, quá bức xúc với hành vi của anh T nên bị cáo đã ném chiếc điện thoại iPhone 8 Plus của anh T mà mình đang cầm hộ xuống nền bê tông trước cửa Khoa ngoại tổng hợp của Trung tâm y tế huyện Y khiến chiếc điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn không thể sửa chữa, khắc phục được. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản cho anh T. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại giá trị chiếc điện thoại cho anh T với số tiền 8.000.000đ. Nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng

xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình đã gây ra.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/11/2020, tại sân trước cửa Khoa Ngoại tổng hợp Trung tâm Y tế huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Đặng Văn Q đã có hành vi hủy hoại của anh Mầu Đức T 01chiếc điện thoại di động iPhone 8 Plus, màu vàng, có số IMEI: 356113099535099, số Sê-ri: GHJYFONMJCM1, trị giá tài sản bị hủy hoại là 7.781.934đ (*Bảy triệu bảy trăm tám mươi một nghìn chín trăm ba mươi tư đồng*).

Hành vi của bị cáo Đặng Văn Q đã phạm vào tội “*Hủy hoại tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi ném chiếc điện thoại di động iPhone 8 Plus của người bị hại xuống sân bê tông cứng dẫn đến chiếc điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn, không có khả năng sửa chữa, khắc phục được, gây thiệt hại về tài sản trị giá 7.781.934đ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện thỏa thuận về dân sự và đã bồi thường xong cho người bị hại để khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú và có khả năng tự cải tạo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó HĐXX thấy rằng không thiết cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, đồng thời không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về vật chứng:

Quá trình điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus, màu vàng là tài sản của anh Mầu Đức T đã bị bị cáo Quyết ném vỡ. Điện thoại đã bị vỡ, hỏng, cong vênh không còn khả năng sửa chữa, khắc phục được. HĐXX thấy rằng đây là tài sản mà bị cáo đã hủy hoại, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Đặng Văn Q đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong giá trị chiếc điện thoại cho anh Mầu Đức T với số tiền 8.000.000đ. Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của anh Mầu Đức T đánh anh Đỗ Hồng P gây tổn hại 10% sức khỏe. Quá trình điều tra anh P đã có đơn rút yêu cầu khởi tố, miễn trách nhiệm hình sự đối với anh Mầu Đức T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích đối với Mầu Đức T. Ngày 15/9/2021, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 190/QĐ-XPHC, xử phạt tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) về hành vi cố ý gây thương tích đối với Mầu Đức T, do đó HĐXX không đề cập xử lý.

- Đối với thương tích của anh Mầu Đức T: Quá trình điều tra xác định trong khi lao vào đánh anh Đỗ Hồng P, T bị P ôm, giữ và vật ngã xuống nền bê tông lề đường gây ra thương tích ở vùng đỉnh đầu với tổn hại sức khỏe là 05%, tuy nhiên hành vi của anh P là hành vi phòng vệ chính đáng và anh T không có yêu cầu, đề nghị gì, do đó không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Đỗ Hồng P. Đối với thương tích tại vị trí ngón trỏ tay phải của T, là do T tự gây ra trong khi cầm, nắm dao bấm đánh nhau với P nên HĐXX cũng không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/11/2021).

Giao bị cáo Đặng Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường W, quận L, thành phố Hà Nội nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus, màu vàng đã bị vỡ, hỏng, cong vênh, điện thoại không sử dụng được (*Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y*).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo Đặng Văn Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND phường W, quận L, thành phố Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Hữu San